

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1854/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động về
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 21-CT-TW ngày 21 tháng 10 năm 2012 của Ban Bí thư về việc đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động tại các doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2015/QH13 ngày 10 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016;

Căn cứ Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04 tháng 12 năm 2015 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1947/STC-NS ngày 28 tháng 3 năm 2016 về xây dựng chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Thành phố triển khai công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn nhà nước, các đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2016**

*(Kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Năm 2016 là năm có ý nghĩa rất quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Việc xây dựng và thực hiện Chương trình tiết kiệm chống lãng phí năm 2016 được coi là nhiệm vụ trọng tâm, là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và tạo cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020.

Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 như sau:

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:

I. Mục tiêu:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao ý thức trách nhiệm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố; Khai thác có hiệu quả nguồn thu và tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước xây dựng Chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; Đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan đơn vị, tổ chức; Đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức và công dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

II. Yêu cầu:

- Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải thiết thực, có tính khả thi, sát với điều kiện thực tiễn, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn; Đồng thời phải đề ra các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, rõ ràng nhằm tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Triển khai hoàn thiện các cơ chế quản lý mua sắm và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

B. NỘI DUNG:

I. Tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt các văn bản triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cơ quan, đơn vị phối hợp với các tổ chức quần chúng có trách nhiệm thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan đến công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức, hội viên nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức, có những hành động, việc làm cụ thể tạo chuyển biến thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan Báo chí, Đài Phát thanh truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các phương tiện đại chúng với các hình thức thích hợp và có hiệu quả; thường xuyên xây dựng các chương trình, chuyên mục về nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kịp thời phê phán, lên án các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí.

II. Rà soát, bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức, tiêu chuẩn, chế độ làm cơ sở thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, doanh nghiệp nhà nước thực hiện rà soát các định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị, đơn giá tiền lương trong các lĩnh vực quản lý để sửa đổi, bổ sung ban hành theo đúng thẩm quyền; thực hiện nghiêm các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành; công khai định mức, tiêu chuẩn, chế độ, định mức kinh tế - kỹ thuật... nhằm tạo điều kiện kiểm tra giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; trong đó tập trung vào các lĩnh vực như: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi, dịch vụ công cộng và tài sản công khác; khai thác, quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên; hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính cần rà soát lại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị mình để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên làm cơ sở phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị, các quận - huyện đảm bảo hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng cân đối ngân sách.

III. Thực hiện công khai tạo điều kiện kiểm tra, giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đồng thời, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, đưa công tác công khai thành nề nếp trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức nhà nước.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định tại Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày

16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và một số văn bản hướng dẫn có liên quan khác nhằm góp phần đảm bảo thực thi quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi công cộng và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phải tuyên truyền mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân, qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

IV. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

1. Quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tập trung triển khai:

a) Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước.

- Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phải theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách được giao đúng quy định, tiết kiệm hiệu quả và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về quyết toán ngân sách

nhà nước của đơn vị mình, cấp mình; thực hiện thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước của cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo thực hiện đúng các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố về cử cán bộ lãnh đạo tham gia các đoàn công tác nước ngoài; đồng thời hạn chế tối đa các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài chưa thực sự cần thiết.

b) Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2013 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính gắn với tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 và Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời mở rộng và đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực sự nghiệp.

Các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và nhu cầu thực tế để xây dựng phương án sử dụng các khoản kinh phí cụ thể, thống nhất, công khai minh bạch và giao khoán đến người quản lý, sử dụng trực tiếp.

c) Rà soát các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tập trung bố trí ngân sách nhà nước cho những nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm cần ưu tiên đã được cấp có thẩm quyền tuyển chọn và phê duyệt. Thực hiện cơ chế đấu thầu tuyển chọn cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Riêng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí thì thực hiện quản lý theo cơ chế khoán kinh phí đối với phần kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

d) Rà soát, bảo đảm các điều kiện để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu theo đúng tiến độ quy định và có hiệu quả; tổ chức lồng ghép các chương trình có cùng tính chất, thực hiện trên cùng địa bàn; giảm chi phí quản lý chương trình, chi phí trung gian, tập trung kinh phí chương trình cho đối tượng được thụ hưởng theo quy định.

đ) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; khi tổ chức hội nghị, tổng kết, lễ kỷ niệm phải kết hợp các nội dung triển khai công việc liên quan để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, không phô trương hình thức. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức không được sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để chi quà biếu, quà tặng không đúng chế độ quy định. Đồng thời các cơ quan, đơn vị phải phân đầu thực hiện:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Tiết kiệm tối thiểu 12% kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức, đi công tác; tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội lễ kỷ niệm, sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

- Tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa việc bổ sung các đoàn đi công tác nước ngoài không theo danh mục được phê duyệt từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết.

e) Việc mua sắm, sửa chữa tài sản, phương tiện đi lại và trang thiết bị làm việc phải đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Nhà nước; mua sắm phải phục vụ thiết thực cho công việc. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị ban hành quy chế nội bộ về sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc; quy định chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại với yêu cầu tiết kiệm, chống lãng phí phổ biến đến từng bộ phận, cá nhân sử dụng.

g) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 45-CT-TW ngày 22 tháng 7 năm 2010 của Bộ Chính trị khóa X về tổ chức ngày kỷ niệm, nghi thức trao tặng, đón nhận danh hiệu vinh dự Nhà nước và các hình thức khen thưởng bậc cao; các quy định của Trung ương, Thành ủy trong việc tổ chức các chuyến đi công tác, tham dự các lễ kỷ niệm, đại hội...; thành phần tham dự thiết thực, gọn nhẹ; nội dung họp phải thực sự cần thiết.

h) Việc tổ chức các đoàn đi nghiên cứu kinh nghiệm các nước phải thiết thực, hiệu quả, có mục đích, nội dung, có kế hoạch rõ ràng, bố trí thời gian hợp lý, chi phí

phải tiết kiệm đúng quy định, phải có báo cáo kết quả chuyển đi cho cơ quan có thẩm quyền.

Thực hiện đúng quy định trong 01 năm 01 người đi nước ngoài tối đa 02 lần, trừ trường hợp có nhu cầu công việc thật cần thiết hoặc tham gia đoàn của lãnh đạo Trung ương. Không bố trí hai đồng chí lãnh đạo chủ chốt của một cơ quan, đơn vị cùng tham gia một đoàn công tác nước ngoài. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của sở - ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị không tham gia đoàn của các doanh nghiệp đi nước ngoài hoặc do các doanh nghiệp nước ngoài mời đích danh nếu chưa có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Các cơ quan đơn vị không được tổ chức các chuyến tham quan, du lịch nước ngoài cho cán bộ bằng ngân sách nhà nước.

2. Quản lý đầu tư xây dựng:

a) Công tác chống lãng phí trong đầu tư xây dựng cơ bản là nội dung trọng tâm yêu cầu tất cả các cấp, các ngành phải thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả. Các cơ quan, đơn vị quản lý, phê duyệt, triển khai dự án đầu tư phải thực hiện đúng quy trình, quy chế quản lý đầu tư hiện hành của nhà nước, thực hiện đầu tư có tập trung, không dàn trải để đảm bảo yêu cầu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định rõ trách nhiệm của mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây lãng phí trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư; không phê duyệt các công trình, dự án khi không bố trí đủ nguồn vốn thực hiện. Đồng thời, triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công; thực hiện nghiêm quy định của Luật Đầu tư công, Luật xây dựng, các quy định về kế hoạch đầu tư công và quản lý vốn đầu tư. Kiên quyết thu hồi vốn và xử lý kịp thời nghiêm minh đối với các công trình, dự án chậm triển khai, không hiệu quả, phân bổ không đúng đối tượng, sai mục đích. Ưu tiên, sử dụng hợp lý nguồn vốn ngân sách nhà nước để khuyến khích, kêu gọi đầu tư xã hội hóa vào các lĩnh vực xây dựng hạ tầng, phục vụ đời sống an sinh xã hội của Thành phố. Xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng trong xây dựng cơ bản.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra quản lý và sử dụng nguồn vốn nhà nước để kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm phát sinh; tăng cường công tác giám sát đánh giá các chương trình, dự án sử dụng nguồn đầu tư công; xây dựng cơ chế giám sát cộng đồng để người dân và các tổ chức xã hội, doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp ý kiến đối với hoạt động đầu tư công của Thành phố; tiếp tục đổi mới kế hoạch hóa công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo

hướng chủ động cân đối các nguồn vốn từ đầu năm, các nguồn vốn được bổ sung trong năm đảm bảo phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cải tiến quy trình, thủ tục thẩm định, thẩm tra dự án để rút ngắn thời gian, đồng thời nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án để phân đầu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư công; phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước và các sở - ngành, quận - huyện thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án.

Thực hiện rà soát, sắp xếp danh mục các dự án đầu tư theo thứ tự ưu tiên, bố trí vốn đầu tư tập trung, đảm bảo các công trình được đưa vào sử dụng đúng tiến độ. Tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án đầu tư không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo cam kết hoặc theo giấy phép; cắt giảm tạm dừng các hạn mục công trình chưa thật sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp. Tăng cường kiểm tra, giám sát tình hình giải ngân, thực hiện điều chuyển vốn giữa các dự án, công trình phù hợp với tiến độ và khả năng hoàn thành.

c) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư, xử lý nghiêm minh các vi phạm về chất lượng và tiến độ công trình; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu thông qua tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai, hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án phải công khai dự án tại xã, phường, thị trấn để đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng dân cư và các đoàn thể với các dự án trên địa bàn.

d) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

e) Cắt giảm kinh phí 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình có giá trị lớn, có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hoá của địa phương.

3. Quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công:

a) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; thực hiện nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết hạn, hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

Các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận - huyện trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ đang quản lý để bố trí sử dụng hợp lý, đúng chế độ tiêu chuẩn quy định để đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí đúng theo Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, cương quyết thu hồi diện tích, nhà, đất không sử dụng, cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ để bố trí và sử dụng hợp lý, đúng đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với đơn vị liên quan thực hiện rà soát và xử lý thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật; sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, sai kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định.

d) Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền, tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2015; thực hiện xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định; từng bước thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2016. Thực hiện nghiêm túc việc mua sắm tài sản từ nguồn Ngân sách nhà nước theo các nội dung hướng dẫn tại công văn số 2304/BTC-QLCS ngày 19 tháng 02 năm 2016 của Bộ Tài chính.

4. Quản lý các quỹ tài chính có nguồn từ ngân sách nhà nước:

- Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách từng bước theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động và việc chấp hành pháp luật của các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước, bảo đảm nguồn lực tài chính nhà nước được quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tài chính hàng năm, trong đó phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phải được tổng hợp đầy đủ trong dự toán và quyết toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; báo cáo tài chính quỹ phải gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, theo dõi. Công khai rộng rãi hoạt động của các quỹ tài chính ngoài NSNN theo quy định. Kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý nghiêm minh các vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận huyện tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát để tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng đến môi trường. Tiếp tục rà soát tiến độ và tính phù hợp trong sử dụng đất đối với các dự án khai thác sử dụng nguồn tài nguyên nước; kiên quyết thu hồi hoặc không gia hạn giấy phép đối với những dự án sử dụng đất không đúng mục đích, không tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi, đấu thầu trong công tác vệ sinh môi trường, công tác quét thu gom, vận chuyển, xử lý rác, thu phí thu gom, vận chuyển, xử lý rác, nhằm nâng cao ý thức cộng đồng bảo vệ môi trường, thu hút mạnh nguồn vốn trong xã hội để giảm một phần chi từ ngân sách.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan được giao quản lý, sử dụng công trình phúc lợi công cộng (công viên, cầu, đường, vệ sinh môi trường,...),

phải có kế hoạch bảo quản, khai thác, tu bổ và sử dụng có hiệu quả; tiếp tục thực hiện cơ chế khoán chi, đấu thầu công tác chăm sóc cây xanh, duy tu giao thông và thực hiện đấu thầu vận chuyển hành khách công cộng để nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiết kiệm chi phí, giảm trợ giá.

6. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

a) Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Sở Lao động Thương binh và Xã hội rà soát lại các quy định về đào tạo, quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động trong khu vực nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện; Không để xảy ra tình trạng mất cân đối giữa đào tạo với sử dụng lao động; Tuyển dụng không phù hợp với nhu cầu sử dụng lao động; Sử dụng cán bộ, công chức, viên chức không đúng với chuyên môn, ngành nghề được đào tạo, không phát huy hết năng lực, sở trường; Lãng phí thời gian, nguồn lực lao động; Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong việc quản lý cán bộ.

b) Các sở, ban ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các quận- huyện phấn đấu tinh giảm biên chế ở mức tối đa trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc. Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giảm biên chế, chỉ tuyển dụng cán bộ, công chức viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giảm biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định. Giữ ổn định biên chế của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp đến hết năm 2016.

c) Về chống lãng phí ngày, giờ lao động, sản xuất, kinh doanh trong khu vực nhà nước: Từng cơ quan, đơn vị rà soát, bổ sung quy định về chế độ làm việc, thời gian làm việc, định mức lao động, xác định các vị trí, chức danh công việc, nghiên cứu đánh giá các nguyên nhân dẫn đến lãng phí thời gian lao động do bố trí, phân công không đúng người, đúng việc; Rà soát, bổ sung quy chế, tiêu chuẩn về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ; Xây dựng kế hoạch sử dụng thời gian lao động, xử lý công việc khoa học, hợp lý, thực hiện cải cách hành chính.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện các quy chế, quy định về thời giờ làm việc, về sử dụng thời gian lao động, về kỷ luật lao động, về chi trả lương,

thường gắn với năng suất lao động, kết quả sản xuất kinh doanh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kỷ luật lao động theo quy định của pháp luật.

Xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả, thường xuyên có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, luân chuyển, tạo điều kiện cho lao động, cán bộ công chức phát huy hết khả năng, năng lực, sở trường công tác.

Đảm bảo công khai, dân chủ về tuyển dụng lao động, bổ nhiệm cán bộ; chỉ tuyển dụng thêm lao động, bổ nhiệm cán bộ khi thực sự có nhu cầu.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện có trách nhiệm công khai quy trình, thủ tục, thực hiện cải cách hành chính khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, công dân; bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu công việc nhằm tiết kiệm thời gian cho đơn vị, tổ chức và công dân.

7. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại công ty TNHH có 100% vốn nhà nước, công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia:

a) Các công ty TNHH có 100% vốn nhà nước và Công ty cổ phần có vốn nhà nước tham gia căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

Tổng Giám đốc (Giám đốc) các Tổng Công ty, Công ty TNHH một thành viên điều hành đơn vị thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh hàng xuất khẩu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng. Tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Rà soát các quyết định đầu tư, góp vốn mở rộng kinh doanh phải phù hợp với ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp; không đầu tư dàn trải gây lãng phí, thất thoát vốn của Nhà nước. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế. Tiếp tục đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hoá, thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo đề án tái cơ cấu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước; phát hiện kịp thời, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

c) Sở Tài chính phối hợp các sở, ban ngành chức năng tăng cường giám sát đối với các doanh nghiệp nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực nhà nước giao; giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại các công ty nhà nước trong quá trình đầu tư, bảo lãnh tiền vay, phê duyệt chủ trương mua, bán, vay, cho vay, thuê và cho thuê thuộc thẩm quyền theo quy định của Nhà nước; giám sát việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế trong đầu tư xây dựng, sản xuất - kinh doanh và chi phí quản lý doanh nghiệp.

8. Đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện:

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng: vận động sâu rộng đến từng khu phố, khu dân cư tập trung thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, sinh nhật...lễ hội theo hướng lành mạnh, tiết kiệm, chống phô trương, hình thức, xa hoa, lãng phí, phiền nhiễu, bài trừ thủ tục, mê tín dị đoan; chống lợi dụng tiệc cưới, sinh nhật để vụ lợi; chống thương mại hóa lễ hội. Cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảng viên các cơ quan, đơn vị phải gương mẫu chấp hành các quy định của Đảng và pháp luật nhà nước, hiện hành về việc cưới, việc tang, lễ hội, xem việc gương mẫu thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội là tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, phân loại, phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên và bình xét thi đua hàng năm của từng cấp chính quyền, mặt trận, đoàn thể, từng cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với cán bộ, đảng viên vi phạm.

b) Tuyên truyền vận động quần chúng, nhân dân thực hiện tiết kiệm điện, nước, nhiên liệu trong sinh hoạt hằng ngày và trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Sở Văn hóa và Thể thao hướng dẫn việc triển khai Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy

định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng biểu dương kịp thời các gương tốt và tạo dư luận xã hội; lên án, phê phán các hành vi vi phạm quy chế của Nhà nước về việc cưới, việc tang và lễ hội. Gắn cuộc vận động “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư” trong giai đoạn mới với việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sinh hoạt của nhân dân.

c) Sở Công thương thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tiếp tục triển khai công tác tiết kiệm đến cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức.

V. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Thanh tra Thành phố xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của Trung ương và của thành phố nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

a) Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;

b) Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

c) Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

d) Các Chương trình mục tiêu quốc gia;

đ) Quản lý, sử dụng các nguồn viện trợ, tài trợ của nước ngoài;

h) Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

Thanh tra Thành phố tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có

biện pháp xử lý. Cá nhân, tập thể có thành tích sẽ được khen thưởng theo quy định hiện hành của nhà nước.

3. Các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các đơn vị trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của mình xử lý dứt điểm các vi phạm trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đã phát hiện qua kiểm tra, thanh tra những năm qua. Kịp thời xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật; công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, gây lãng phí ngân sách nhà nước, tiền, tài sản nhà nước, lao động, thời gian lao động, tài nguyên thiên nhiên và việc xử lý các hành vi vi phạm đó; quy định trách nhiệm về bồi thường thiệt hại, xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật.

VI. Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nghiêm túc thực hiện cải cách thủ tục hành chính làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện chương trình cải cách thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: quản lý đất đai, nhà ở; xây dựng cơ bản; đăng ký kinh doanh; xét duyệt dự án; xuất, nhập khẩu; thuế; hải quan; bảo hiểm, chính sách xã hội.

- Đối với các lĩnh vực thường xuyên phải tiếp xúc và xử lý công việc với người dân và doanh nghiệp: Thực hiện hệ thống hóa những quy định về thủ tục, giấy tờ, thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc. Công bố công khai trên báo, đài địa phương, trang thông tin điện tử, tại trụ sở cơ quan, đơn vị để làm căn cứ cho nhân dân thực hiện và giám sát thực hiện.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát lại bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình, kịp thời chuyển tải thông tin tới người dân và doanh nghiệp về cơ chế tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức và công khai địa chỉ email, số điện thoại của cơ quan đơn vị để người dân, doanh nghiệp biết khi cần liên hệ và giải quyết công việc được thuận tiện.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện căn cứ Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí này, Kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện xây dựng Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình.

2. Các sở, ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện các Doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn nhà nước thực hiện chế độ báo cáo theo Đề cương và biểu mẫu quy định tại Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính) gửi Sở Tài chính trước **ngày 05 tháng 02** hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tài chính đúng thời gian quy định.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố và tổng hợp kết quả thực hiện, thay mặt Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận - huyện tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Khoa